

Số: 49 /2019/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 28 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32 /2018/TLST – HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2018. Giữa:

*Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 3, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

*Bị đơn: Anh **Vũ Xuân H**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn 3, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

*Và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sau đây:

1/Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1950

Địa chỉ: Thôn 9, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

2/Anh Vũ Văn Ng, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 9, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

3/Chị Vũ Thị N, sinh 1969

Địa chỉ: Thôn 3, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

4/Chị Vũ Thị Phương L, sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An

5/Anh Đậu Phi Ch, sinh năm 1971

Địa chỉ: Khối Th, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

6/Công ty TNHH –DV HH, do anh Nguyễn Đình H giám đốc đại diện

Địa chỉ: Khối 9, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An

7/ Anh Hồ Công Th, sinh 1985

Địa chỉ: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

8/ Chi hội phụ nữ Thôn 3, xã Quỳnh Liên,

Do bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975- chi hội trưởng- đại diện,

Địa chỉ: Thôn 3, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

-Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật HNGĐ;

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn

tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Công nhận sự thoả thuận giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Xuân H, gồm:

- Về con chung: Giao cho anh Vũ Xuân H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Vũ Quốc Kh, sinh ngày 20/10/2009 đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Vũ Tài A, sinh ngày 25/4/2013 đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Giao cho anh Vũ Xuân H được quyền sử dụng 322m² đất mang tên Vũ Xuân H và Nguyễn Thị T. (Trong đó: đất ở là 100m², đất trồng cây hàng năm là 222m², Tại thửa đất số 267, bản đồ số 11, Thôn 3, xã Quỳnh Liên, theo GCNQSDĐ số BI 693322 do UBND huyện Quỳnh Lưu cấp ngày 30/12/2011), có ranh giới: phía Bắc giáp đất anh Hùng-Ly, phía Nam giáp đường nội thôn, phía Tây giáp đường 537B, phía Đông giáp đất bà Thắng; Và được quyền sở hữu toàn bộ tài sản gồm nhà ở và công trình phụ trên đất nói trên. Có tổng trị giá (gồm: đất, nhà ở và công trình phụ) là: 1.035.020.000đồng.

Nhưng anh Vũ Xuân H phải giao lại cho chị Nguyễn Thị T tiền chênh lệch giá trị tài sản là 400.000.000đ (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng chẵn).

+ Công nhận sự thoả thuận giữa chị Nguyễn Thị T, anh Vũ Xuân H với bà Nguyễn Thị Th, anh Vũ Văn Ng, chị Vũ Thị N, chị Vũ Thị Phương L, anh Đậu Phi Ch, anh Hồ Công Th, anh Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị L như sau:

Giao cho anh Vũ Xuân H phải trả nợ cho những người sau đây:

- Bà Nguyễn Thị Th: 53.000.000đ; Anh Vũ Văn Ng: 14.500.000đ;
- Anh Đậu Phi Ch: 14.446.000đ; Chị Vũ Thị N: 53.000.000đ;
- Anh Hồ Công Th: 147.900.000đ; Chị Vũ Thị Phương L: 19.000.000đ;
- Công ty TNHH TM-DV HH: 12.164.000đ;
- Chi hội Phụ nữ Thôn 3, xã Quỳnh Liên: 8.000.000đ.

Tổng cộng: 322.010.000đồng.

(Bằng chữ: Ba trăm hai triệu không trăm mười ngàn đồng).

+Giá trị tài sản còn lại anh Nguyễn Xuân Hà được hưởng là: 313.010.000đồng.

*Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ; và phải chịu 10.000.000đ án phí chia tài sản. Nhưng được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 3.900.000đ chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006966 ngày 06/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Chị T còn phải nộp tiếp 6.250.000đồng.

Anh Vũ Xuân H phải chịu 7.825.250đồng án phí chia tài sản và 8.050.250đồng án phí về nghĩa vụ trả nợ được Tòa án chấp nhận.

+Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho những người sau đây tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, Nghệ An.

- Chị Vũ Thị Phương L : 475.000đ theo biên lai số 0004577 ngày 09/10/2018;
- Anh Vũ Văn Ng: 362.500đ theo biên lai số 0004576 ngày 09/10/2018;
- Chị Vũ Thị N: 1.150.000đ theo biên lai số 0004581 ngày 17/10/2018;
- Anh Đậu Phi Ch: 361.000đ theo biên lai số 0004632 ngày 07/01/2019;
- Anh Hồ Công Th: 3.697.000đ theo biên lai số 0004634 ngày 15/01/2019;
- Chi hội phụ nữ thôn 3, xã Quỳnh Liên:300.000đ theo biên lai số 0004636 ngày 28/01/2019;
- Công ty TNHH –DV HH: 304.100đ theo biên lai số 0004587 ngày 06/11/2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tx Hoàng Mai;
- UBND xã Q, tx H,NA
(nơi ĐKKH);
- CCTHADS tx Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Viết Hằng